ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 272 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 24 tháng 12 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai, thực hiện hiệu quả các nội dung Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ nhằm phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh phù hợp với Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Trung ương và điều kiện thực tế của tỉnh để khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn hiệu quả, bền vững.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện kế hoạch đồng bộ với thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; có sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, đồng thời có sự phân công trách nhiệm rõ ràng, kiểm tra, giám sát chặt chẽ.

- Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể và tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra đạt hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển ngành nghề nông thôn nhằm phát huy tiềm năng của khu vực nông thôn, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập, tạo việc làm và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người dân; góp phần bảo vệ môi trường, tôn tạo, giữ gìn cảnh quan, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc; phát triển kinh tế nông thôn gắn với mục tiêu nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng của nhóm ngành nghề nông thôn đạt khoảng 6,0 - 7,0%/năm.

- Thu nhập bình quân lao động trong các hoạt động ngành nghề nông thôn gấp 2 lần so với năm 2020.

- Thu hút 10.000 lao động thường xuyên trong các ngành nghề nông thôn.

- Giá trị xuất khẩu các mặt hàng ngành nghề nông thôn đạt trên 200 triệu USD/năm.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo khu vực ngành nghề nông thôn là 76% và tỷ lệ được cấp bằng, chứng chỉ đạt 35%.

- Hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, ổn định đáp ứng 70% nhu cầu phát triển ngành nghề nông thôn.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Ngành nghề nông thôn là hoạt động mang lại thu nhập ổn định và tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động ở khu vực nông thôn; đẩy mạnh phát triển ngành nghề nông thôn theo hướng bền vững, tích hợp đa giá trị, thông minh, thân thiện với môi trường, gắn với xây dựng không gian nông thôn xanh, sạch, đẹp; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá, lịch sử và truyền thống của các địa phương.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thông tin, tuyên truyền

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo các cấp, ngành, địa phương, đổi mới phương thức chỉ đạo, đảm bảo sâu sát, hiệu quả; tập trung cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch, chính sách phù hợp, sát thực tiễn để tổ chức thực hiện đảm bảo thống nhất. Xác định phát triển các sản phẩm chủ lực theo hướng hàng hóa tập trung quy mô lớn gắn với chế biến, tạo bước đột phá, nâng cao hiệu quả hoạt động các hình thức tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác...) để tổ chức sản xuất, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu gắn với sản phẩm OCOP cho sản phẩm đặc sản, đặc trưng, có lợi thế; xây dựng chương trình, dự án phát triển các sản phẩm chủ lực cụ thể cho từng sản phẩm để tập trung chỉ đạo đồng bộ toàn diện; tăng cường công tác quản lý, hỗ trợ các hộ sản xuất có quy mô nhỏ lẻ.

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và người dân về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát triển ngành nghề, làng nghề, làng nghề truyền thống; tạo sự thống nhất về quan điểm, định hướng lãnh đạo, chỉ đạo và tập trung nguồn lực cho phát triển ngành nghề nông thôn; khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế của địa phương, hình thành các làng nghề sản xuất hàng hóa, nâng cao chất lượng, giá trị, khả năng cạnh tranh của sản phẩm gắn với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động; nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

2. Phát triển theo nhóm ngành nghề nông thôn

Phát triển 06/07 nhóm ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn, cụ thể gồm:

2.1. Nhóm chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản

- Tăng tỷ lệ sử dụng máy móc, thiết bị và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường vào sản xuất. Kết hợp phương thức sản xuất truyền thống và hiện đại nhằm bảo tồn, phát huy các sản phẩm đặc trưng của các địa phương.

- Cải tiến quy trình sản xuất theo chuỗi, đảm bảo dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tăng sức cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm ra ngoài tỉnh.

2.2. Nhóm sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ

- Tạo các mẫu mã sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng; phát triển sản xuất theo hướng làm quà tặng, đồ lưu niệm phục vụ khách du lịch.

- Tăng cường liên kết giữa các cơ sở sản xuất thủ công mỹ nghệ, kết hợp các vùng sản xuất nguyên liệu, vật liệu tạo ra các sản phẩm mới, độc đáo, có tính nghệ thuật, có khả năng sử dụng cao.

- Nghiên cứu, khuyến khích sử dụng nguyên liệu mới có nguồn gốc rõ ràng, thân thiện với môi trường thay thế cho các nguyên liệu truyền thống đang dần khan hiếm.

- Tạo điều kiện hỗ trợ nghệ nhân, thợ giỏi và người lao động tham gia các khoá học thiết kế mẫu mã, tạo hình, phối màu, phối hợp chất liệu trong sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ.

2.3. Nhóm xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn

- Nâng cao năng lực các cơ sở xử lý, chế biến tạo ra các loại nguyên liệu mới, phù hợp với xu hướng phát triển của ngành nghề nông thôn, nhất là sản xuất nguyên liệu tái chế, thân thiện với môi trường và thay thế cho nguyên liệu nhập khẩu.

- Hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn được cấp chứng chỉ bền vững gắn với các nhà máy sơ chế, chế biến, sản xuất các sản phẩm ngành nghề nông thôn, giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu.

- Hình thành các điểm sơ chế, chế biến các nguyên liệu cung cấp cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh ngành nghề nông thôn.

2.4. Nhóm sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ

- Tập trung sản xuất các sản phẩm có tiềm năng, có tính thương mại cao đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Kết hợp các nguyên liệu, vật liệu khác nhau, tạo ra các sản phẩm mới đa dạng về mẫu mã, kiểu dáng, kích thước.

2.5. Nhóm sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh

- Hình thành các vùng chuyên canh sản xuất, kinh doanh sinh vật cảnh, hướng tới hình thành ngành kinh tế xanh.

- Đa dạng các sản phẩm mới, độc đáo phù hợp với văn hoá, nhu cầu của người dân.

- Hình thành các hội, hiệp hội sinh vật cảnh, tạo sân chơi cho nghệ nhân, người chơi chia sẻ kinh nghiệm và phối hợp sản xuất, kinh doanh.

- Nghiên cứu nhân giống, lai tạo, thiết kế và chế tác các sản phẩm đặc sắc, nhưng vẫn giữ được nét văn hoá truyền thống đặc trưng của tỉnh, của dân tộc Việt Nam.

2.6. Nhóm dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn

- Hình thành hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân cung cấp các dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh của người dân ở nông thôn.

- Đa dạng hóa các loại hình và mở rộng quy mô các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống ở khu vực nông thôn; chuyển dịch cơ cấu từ sản xuất nông nghiệp sang cung cấp các loại dịch vụ, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân khu vực nông thôn.

3. Bảo tồn và phát triển làng nghề

Tập trung bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030.

4. Hoàn thiện thể chế, chính sách

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách cho phát triển ngành nghề nông thôn, trong đó tập trung các chính sách về: đất đai, đầu tư, bảo hiểm, tín dụng, tổ chức sản xuất, xúc tiến thương mại.

- Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế đầu tư vào ngành nghề nông thôn; ưu tiên thu hút đầu tư phát triển dịch vụ, cơ sở hạ tầng, logictics và các công nghiệp phụ trợ phục vụ sản xuất, kinh doanh ngành nghề nông thôn.

- Nghiên cứu xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả; phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường phân cấp đi đôi với giám sát, kiểm tra.

5. Tổ chức lại sản xuất

- Tăng cường xây dựng mô hình liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò chủ đạo, nòng cốt, dẫn dắt, hợp tác xã là trung gian giữa doanh nghiệp và người dân.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng các chương trình khởi nghiệp của hoạt động ngành nghề nông thôn.

- Ứng dụng máy móc, thiết bị công nghệ và hỗ trợ cải tạo, nâng cấp cơ sở sản xuất, kinh doanh ngành nghề nông thôn.

- Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, sở hữu trí tuệ, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm ngành nghề nông thôn, làng nghề.

- Đầu tư làng nghề gắn phát triển khu, cụm công nghiệp tỉnh phù hợp với quy hoạch và điều kiện của địa phương; chú trọng phát triển công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ logistics trong các làng nghề.

6. Bảo vệ môi trường gắn với phát triển du lịch nông thôn

- Xử lý tốt vấn đề môi trường tại các làng nghề, làng nghề truyền thống; kiên quyết di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm vào các cụm công nghiệp.

- Khuyến khích sử dụng nguyên liệu tái tạo, thân thiện môi trường và tận dụng các phế phụ phẩm của nguyên liệu làm đầu vào cho các sản phẩm khác.

- Xây dựng mô hình phát triển du lịch làng nghề, du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái mang tính đặc trưng tại địa phương.

- Tổ chức các lễ hội truyền thống, hội thi quảng bá, giới thiệu những nét đặc sắc văn hoá của sản phẩm làng nghề; tôn vinh các nghệ nhân, thợ giỏi làm cơ sở xem xét phong tặng, công nhận nghệ nhân.

7. Xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung

- Khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư các vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn, có chứng chỉ bền vững, phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng trong vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất, khai thác, sơ chế, chế biến; nghiên cứu, chọn tạo, công nhận chuyển giao các loại giống mới, năng suất cao, đảm bảo chất lượng đáp ứng với thị trường tiêu thụ.

8. Phát triển nguồn nhân lực

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

- Đào tạo nâng cao tay nghề; bổ sung các kiến thức về khoa học công nghệ, quy trình sản xuất, công nghệ thông tin, thiết kế, đổi mới mẫu mã sản phẩm cho người lao động. Ưu tiên đào tạo lao động tại doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, vùng nguyên liệu tập trung.

- Xây dựng mô hình liên kết đào tạo giữa các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

- Đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động, chuyển đổi một bộ phận lao động nông nghiệp sang các hoạt động ngành nghề nông thôn.

9. Phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất đưa sản phẩm lên hệ thống phân phối, trung tâm thương mại, siêu thị, điểm du lịch, kênh thương mại điện tử.

- Xây dựng hệ thống thông tin, nâng cao năng lực dự báo thị trường sản phẩm ngành nghề nông thôn; hỗ trợ năng lực tiếp cận thị trường cho doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất gắn với các chương trình xúc tiến thương mại.

- Mở rộng hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến, nhất là công nghệ về thiết kế mẫu mã, chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường, tái sử dụng phụ phẩm.

10. Nâng cao vai trò các tổ chức hội về ngành nghề nông thôn

- Phát huy vai trò các tổ chức hội về ngành nghề nông thôn, nghiên cứu, phối hợp với các cơ quan chức năng trong đàm phán, mở cửa thị trường; giải quyết và tháo gỡ hàng rào kỹ thuật, các tranh chấp pháp lý quốc tế.

- Nâng cao vị thế, vai trò của các tổ chức hội trong tiếp nhận, triển khai, phản biện, xây dựng và thực thi chính sách của Nhà nước.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

- Nguồn vốn nhà nước (ngân sách trung ương/ngân sách địa phương) theo quy định hiện hành.

- Lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án của trung ương và địa phương.

- Huy động từ các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, huyện, thành phố tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch và các cơ chế, chính sách có liên quan đến phát triển ngành nghề nông thôn, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra.

- Tham mưu ban hành, triển khai các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, các lĩnh vực có liên quan gắn với phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; thực hiện tốt công tác quản lý các làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn về trình tự, thủ tục và thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn phát triển sản phẩm OCOP gắn với các sản phẩm đặc sản, truyền thống của các làng nghề, nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn.

- Triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ bảo tồn và phát triển làng nghề được giao tại Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ của các địa phương, đơn vị được phân công; kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung các nội dung của Kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn. Định kỳ sơ kết, tổng

kết, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối nguồn ngân sách, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí các nguồn vốn phù hợp theo phân cấp ngân sách để triển khai các chính sách, chương trình, đề án thúc đẩy phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, ban, ngành tỉnh, huyện, thành phố, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí vốn đầu tư công thực hiện có hiệu quả các dự án đầu tư thuộc Kế hoạch này theo quy định của pháp luật.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đề xuất các nhiệm vụ khoa học công nghệ để đổi mới công nghệ sản xuất kết hợp bảo tồn nghề truyền thống, sản xuất sản phẩm mới; xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã số mã vạch, tư vấn hướng dẫn thực hiện chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy; áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh; tham mưu ban hành các quy chuẩn địa phương theo quy định.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn về thủ tục giao đất, thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật cho các làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn.

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường làng nghề, khuyến khích phát triển các ngành nghề nông thôn sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn.

6. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố huy động, lồng ghép các nguồn lực, hướng dẫn, chỉ đạo, hỗ trợ các cơ sở sản xuất ngành nghề nông thôn đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất; xây dựng hình thành điểm giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm ngành nghề, làng nghề nông thôn, sản phẩm OCOP.

- Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm

khách hàng, mở rộng thị trường; phối hợp các địa phương thiết lập hệ thống thị trường gắn kết tiêu thụ sản phẩm.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án Phát triển thị trường xuất khẩu nông sản chủ lực tỉnh Lạng Sơn giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển du lịch nông thôn, chú trọng phát triển các sản phẩm du lịch dựa trên các giá trị văn hóa đặc sắc ở nông thôn; định hướng xây dựng các chương trình du lịch gắn với nông nghiệp và nông thôn.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng chương trình đào tạo những nghề mới phù hợp nhu cầu của thị trường lao động theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; tổ chức đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lao động gắn với chuyển đổi nghề nghiệp; hỗ trợ đào tạo nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng dạy học cho nghệ nhân, thợ giỏi và khuyến khích nghệ nhân, thợ giỏi tham gia đào tạo nghề cho lao động.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền về phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ chuyển đổi số trong quản lý và phát triển các sản phẩm ngành nghề nông thôn.

10. Báo Lạng Sơn, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và người dân về vai trò, tầm quan trọng của phát triển ngành nghề nông thôn trong phát triển kinh tế - xã hội; các chủ trương, định hướng, chính sách phát triển, các quy định của pháp luật về phát triển ngành nghề nông thôn và nội dung kế hoạch bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả; tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia phát triển ngành nghề nông thôn theo Kế hoạch, nhất là tăng cường liên kết sản xuất theo hướng hàng hóa gắn với tiêu thụ, hình thành chuỗi, khắc phục hạn chế sản xuất nhỏ lẻ, thiếu liên kết; tích cực đầu tư ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn thực phẩm; thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường các làng nghề, khu vực sản xuất tập trung.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành có liên quan nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của hội viên, đoàn viên để kịp thời

giải quyết, góp phần thúc đẩy phát triển ngành nghề nông thôn hiệu quả, nâng cao thu nhập và đời sống cho đoàn viên, hội viên và người dân.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung Kế hoạch phù hợp với điều kiện, tiềm năng, lợi thế, địa bàn quản lý; huy động, lồng ghép các nguồn lực, bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương, trong đó ưu tiên, hỗ trợ phát triển các vùng nguyên liệu tập trung phục vụ sản xuất, chế biến tạo sản phẩm hàng hóa có chất lượng, giá trị cao gắn với tạo lập thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm của địa phương; chú trọng đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất theo hướng liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị, trọng tâm là phát triển các doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ hợp tác... nghiên cứu, xây dựng mô hình sản xuất và các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển phù hợp, hiệu quả.

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ bảo tồn và phát triển làng nghề được giao tại Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ tình hình thực tế triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo kịp thời, phù hợp, thiết thực, hiệu quả và đúng quy định. Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ NN&PTNT;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh